Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 22.04.2024 15:4

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI C[illegible]A VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1933 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế duy trì, vận hành và quản lý Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3411/QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Công Thương Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu và cơ sở dữ liệu mở của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế duy trì, vận hành và quản lý Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Giám đốc Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Duy trì, vận hành và quản lý Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại

(Ban hành kèm theo Quyết định số 933/QĐ-BCT ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc tổ chức duy trì, vận hành, quản lý và khai thác Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập, cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng thông tin, bảo mật và an toàn thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu này.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là Đơn vị);

Các tổ chức ngoài Bộ Công Thương được cấp quyền khai thác Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Công Thương.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dữ liệu là ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự khác.

2. Dữ liệu điện tử là dữ liệu được tạo ra, xử lý, lưu trữ bằng phương tiện điện tử.

3. Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại (sau đây gọi tắt là CSDL) là tập hợp các dữ liệu điện tử về kinh tế công nghiệp và thương mại nhằm phục vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực Công Thương, do Bộ Công Thương xây dựng, quản lý và vận hành tại địa chỉ https://eitdata.gov.vn.

4. Tích hợp thông tin là quá trình liên kết, tổng hợp, sắp xếp và lưu giữ dữ liệu điện tử theo cấu trúc xác định để phục vụ một hay nhiều nhu cầu sử dụng.

5. Hạn chế quyền truy nhập là những dữ liệu điện tử được cấp phép khai thác, sử dụng tới tài khoản của đơn vị, cá nhân theo đăng ký của đơn vị và được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ.

6. Thông tin tổng hợp theo ngành: là tập hợp liên kết các dữ liệu (các thông tin, số liệu thống kê) từ Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại và một số Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác được kết nối với CSDL này.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Lợi dụng Cơ sở dữ liệu về kinh tế công nghiệp và thương mại nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia; phá hoại CSDL;

b) Sử dụng thông tin sai mục đích, không đúng với chức năng, nhiệm vụ được phân công trong Bộ Công Thương;

c) Đưa các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của các tổ chức; danh dự, nhân phẩm của công dân;

d) Lợi dụng cơ sở dữ liệu để quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật;

đ) Lợi dụng việc cung cấp dữ liệu để sách nhiễu, trục lợi, phát tán dữ liệu.

2. Gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và cản trở trái pháp luật việc vận hành, quản lý, cung cấp, sử dụng dữ liệu điện tử trên CSDL.

3. Cố tình truy cập vào các nội dung không thuộc thẩm quyền; tiết lộ kiến trúc, sửa đổi trái phép kiến trúc, các thuật toán, làm sai lệch nguồn dữ liệu, đánh cắp và sử dụng trái phép mật khẩu của các đơn vị, cá nhân sử dụng trên CSDL.

4. Các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Chương II: DỮ LIỆU TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU; KHAI THÁC, SỬ DỤNG DỮ LIỆU TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU

Điều 4. Dữ liệu trong CSDL

Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại được tổ chức theo các nhóm sau:

1. Dữ liệu về công nghiệp và năng lượng

a) Dữ liệu về công nghiệp

b) Dữ liệu về năng lượng

2. Dữ liệu về thương mại trong nước

3. Dữ liệu về xuất khẩu của Việt Nam

4. Dữ liệu về nhập khẩu của Việt Nam

5. Dữ liệu về tiềm lực công nghiệp và thương mại

6. Dữ liệu về thị trường ngoài nước

7. Tài liệu, báo cáo về kinh tế, công nghiệp, thương mại.

8. Thông tin tổng hợp theo ngành

(Chi tiết danh mục dữ liệu của cơ sở dữ liệu trong phụ lục 1)

Điều 5. Khai thác, sử dụng dữ liệu của CSDL

1. Thông tin đầu ra của CSDL

- Dữ liệu điện tử tại Điều 4 được khai thác thông qua các công cụ phần mềm tra cứu tùy chọn trên CSDL; dữ liệu được chiết xuất thành các báo cáo, bảng, biểu đồ, file dữ liệu điện tử từ các dữ liệu đã được lưu trong CSDL.

- Dữ liệu điện tử được Đơn vị vận hành CSDL xây dựng theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, yêu cầu của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương với các dữ liệu điện tử được lấy từ CSDL.

- Dữ liệu không có sẵn trên CSDL sẽ được cung cấp theo quy định riêng.

2. Phạm vi đối tượng khai thác, sử dụng CSDL

- Lãnh đạo Bộ được quyền khai thác, sử dụng tất cả các dữ liệu điện tử có trong CSDL.

- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương được khai thác, sử dụng các dữ liệu trong phạm vi được phân quyền.

- Những dữ liệu điện tử đã được tổng hợp theo yêu cầu riêng của Lãnh đạo Bộ, yêu cầu riêng của đơn vị thuộc Bộ Công Thương chỉ được chia sẻ tới tài khoản của đơn vị khác khi được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ.

- Các tổ chức ngoài Bộ Công Thương được khai thác thông tin tổng hợp theo ngành (mục 8, điều 4) khi được cấp quyền truy cập theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Công Thương.

3. Các hình thức khai thác và sử dụng CSDL

a) Khai thác dữ liệu trực tiếp thông qua tài khoản truy cập đã được cấp để truy nhập vào CSDL;

b) Thông qua công văn yêu cầu của đơn vị (trong trường hợp có nhu cầu về các báo cáo đặc thù hoặc không thể tự tra cứu số liệu, dữ liệu, chiết xuất báo cáo trực tiếp trên phần mềm CSDL);

c) Đối với thông tin, dữ liệu khai thác theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ: Đơn vị vận hành CSDL trực tiếp thực hiện việc chiết xuất dữ liệu, xây dựng báo cáo và gửi theo hình thức được yêu cầu.

4. Đăng ký, cấp, điều chỉnh thông tin tài khoản khai thác, sử dụng CSDL

- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương gửi đăng ký cấp tài khoản truy cập và sử dụng CSDL theo mẫu và hướng dẫn ở Phụ lục 2. Đơn vị quản lý CSDL tổ chức cấp tài khoản theo đơn đăng ký, gửi thông báo và hướng dẫn sử dụng theo email đăng ký trong mẫu tại Phụ lục 2.

- Các tổ chức bên ngoài Bộ Công Thương gửi đăng ký cấp tài khoản truy cập và sử dụng CSDL theo mẫu và hướng dẫn ở Phụ lục 4; trên cơ sở đó, Đơn vị quản lý CSDL báo cáo Lãnh đạo Bộ Công Thương và cấp tài khoản truy cập theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.

- Trong trường hợp cần thay đổi thông tin liên quan đến tài khoản được cấp, Đơn vị sử dụng CSDL gửi thông báo chính thức đến Đơn vị quản lý CSDL để điều chỉnh theo mẫu tại Phụ lục 3 và Phụ lục 5.

5. Trích dẫn nguồn dữ liệu sử dụng

- Trích dẫn "Nguồn dữ liệu" chính xác của từng chỉ tiêu cụ thể đã được ghi trong CSDL.

Điều 6. Nghĩa vụ khai thác, sử dụng thông tin trên CSDL

1. Nghĩa vụ chung

a) Tuân thủ các nguyên tắc về khai thác, sử dụng dữ liệu CSDL được quy định tại Quy chế này;

b) Chịu trách nhiệm sử dụng dữ liệu đúng mục đích, bảo quản dữ liệu theo đúng quy định của pháp luật;

c) Bảo quản tài khoản được cấp để khai thác CSDL, không được cho bên thứ ba sử dụng tài khoản đã được cấp của đơn vị hoặc cá nhân để khai thác, sử dụng dữ liệu.

d) Thông báo kịp thời cho Đơn vị vận hành, quản lý CSDL về các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng CSDL.

2. Đối với các Đơn vị thuộc quản lý của Bộ Công Thương và tổ chức khác có liên quan

a) Đăng ký công chức/viên chức đầu mối trực tiếp làm việc với Đơn vị quản lý CSDL trong quá trình cấp, điều chỉnh tài khoản, khai thác, sử dụng CSDL;

b) Quản lý công chức/viên chức trực tiếp khai thác, sử dụng dữ liệu do đơn vị đã đăng ký. Khi công chức/viên chức chuyển công tác, Đơn vị sử dụng

CSDL cần thông báo cho Đơn vị quản lý CSDL để khóa tài khoản đã được cấp cho công chức/viên chức đó;

c) Quản lý nội dung dữ liệu đã khai thác từ CSDL để phục vụ công việc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Đối với cá nhân thuộc quản lý của Bộ Công Thương, cá nhân thuộc tổ chức khác có liên quan.

a) Truy cập vào CSDL đúng địa chỉ, quyền hạn, mã khoá để bảo vệ an toàn hệ thống;

b) Chỉ được sử dụng dữ liệu từ CSDL trong phạm vi quyền hạn được giao.

Chương III: VẬN HÀNH, QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU

Điều 7. Vận hành CSDL

1. Tổ chức vận hành đảm bảo an toàn, thông suốt, liên tục Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại.

2. Tổ chức thực hiện thu thập, tổng hợp, xử lý và cập nhật các dữ liệu được quy định tại Điều 4 của Quy chế này theo đúng các biểu mẫu, định dạng thông tin.

- Quy trình cập nhật được thực hiện như sau: Thu thập từ các nguồn dữ liệu chính thống, đáng tin cậy; tổng hợp, xử lý dữ liệu vào biểu mẫu, kiểm tra và cập nhật lên CSDL.

- Thời gian xử lý, cập nhật dữ liệu lên CSDL:

+ Đối với các chỉ tiêu dữ liệu được cập nhật định kỳ trong CSDL: Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày dữ liệu được công bố.

+ Đối với các dữ liệu khác: Thời gian cập nhật và xử lý số liệu theo yêu cầu và điều kiện thực tiễn của công việc.

3. Tổ chức tập huấn, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng nhập, khai thác, sử dụng dữ liệu trên CSDL.

4. Xây dựng và ban hành tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm CSDL hiện có và khi có sự nâng cấp về nội dung và kỹ thuật.

5. Định kỳ lưu giữ dữ liệu điện tử trong CSDL vào ổ đĩa cứng, đĩa DVD.

6. Quản trị, bảo trì, bảo dưỡng, vận hành các thiết bị phần cứng, phần mềm, đường truyền, bảo mật, an toàn dữ liệu điện tử.

7. Định kỳ hàng năm rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa hệ thống hạ tầng phần cứng và phần mềm của CSDL cho phù hợp với nhu cầu thực tế và mặt bằng kỹ thuật công nghệ thông tin thực tế.

Điều 8. Quản lý CSDL

1. Quản lý chung quy trình hoạt động của CSDL.

2. Cấp và quản lý quyền truy cập dữ liệu điện tử theo đơn đăng ký hoặc theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Công Thương.

3. Xây dựng đội ngũ, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân sự thực hiện quản lý CSDL.

4. Báo cáo Lãnh đạo Bộ Công Thương về tình hình quản lý CSDL theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

5. Kịp thời phát hiện và phối hợp với các Đơn vị liên quan có phương án xử lý các hành vi vi phạm trong việc thu thập, cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng dữ liệu, duy trì, vận hành và quản lý CSDL.

6. Bổ sung, điều chỉnh dữ liệu điện tử trong CSDL theo yêu cầu thực tiễn, theo chính sách, quy định chung về thống kê của Việt Nam và quốc tế.

Điều 9. Kết nối cơ sở dữ liệu; bảo mật, an toàn dữ liệu trong quá trình vận hành CSDL

1. Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại được chuẩn bị về kỹ thuật để kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử với các cơ sở dữ liệu khác của của Bộ Công Thương theo quy định của Bộ Công Thương và của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp chia sẻ dữ liệu tới đơn vị ngoài Bộ Công Thương: Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.

3. Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại là hệ thống thông tin cấp độ 2 theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí cho hoạt động của Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại được lập trong dự toán ngân sách hành chính - sự nghiệp hàng năm của đơn vị được giao vận hành.

2. Ngoài kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo, đơn vị được sử dụng các nguồn hợp pháp khác để thực hiện việc quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu.

Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại

- Tổ chức cập nhật, quản lý, vận hành CSDL theo Điều 7, 8, 9 của Quy chế này.

- Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Bộ Công Thương để vận hành CSDL ổn định, chuẩn xác, đúng quy định của pháp luật và thực hiện hoạt động nâng cấp, điều chỉnh CSDL theo yêu cầu thực tiễn.

2. Các đơn vị trong Bộ Công Thương

- Tổ chức khai thác CSDL theo các quy định trong Quy chế này.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại trong việc bổ sung, điều chỉnh, xây dựng mới các biểu mẫu trong CSDL để phục vụ việc cập nhật và khai thác dữ liệu theo các yêu cầu thực tiễn của công việc, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số tại Quyết định số 2642/QĐ-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ Công Thương:

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại trong việc thực hiện các quy định về kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu giữa các đơn vị thuộc Bộ, ngành Công Thương; hướng dẫn mô hình quản trị dữ liệu thúc đẩy việc khai thác, sử dụng, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại;

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại trong việc đảm bảo an toàn thông tin của Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc và phát sinh các vấn đề cần phản ánh về Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại để xem xét sửa đổi, bổ sung và trình Lãnh đạo Bộ quyết định./.

PHỤ LỤC 1:

DANH SÁCH DỮ LIỆU TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU KINH TẾ CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

TT	DỮ LIỆU	TẦN SUẤT	NGUỒN DỮ LIỆU
I	**CÔNG NGHIỆP và NĂNG LƯỢNG**		
	CÔNG NGHIỆP		
1.	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP), Chỉ số tiêu thụ ngành chế biến, chế tạo, Chỉ số tồn kho ngành chế biến, chế tạo	Theo tháng	Tổng cục Thống kê, Cục thống kê các tỉnh/thành phố
2.	Sản phẩm công nghiệp sản xuất chủ yếu (theo nhóm sản phẩm, theo sản lượng)	Theo tháng	Tổng cục Thống kê, Cục thống kê các tỉnh/thành phố
3.	Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất	Theo quý	Tổng cục Thống kê
4.	Danh mục hàng hóa trong nước sản xuất được	Theo năm	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện
5.	Giá bình quân một số sản phẩm công nghiệp	Theo tháng	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp từ mạng lưới thông tin thị trường
6.	Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu bình quân đầu người	Theo năm	Tổng cục Thống kê
7.	Sản phẩm chủ yếu của ngành công nghiệp phân theo thành phần kinh tế	Theo năm	Tổng cục Thống kê
8.	Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp	Theo tháng	Tổng cục Thống kê
9.	Năng suất lao động công nghiệp	Theo năm	Tổng cục Thống kê
10.	Số lượng lao động theo ngành công nghiệp	Theo năm	Tổng cục Thống kê
11.	Khối lượng sản xuất, giá trị tiêu thụ sản phẩm, doanh thu của các doanh nghiệp ngành công nghiệp (hạn chế quyền truy cập)	Theo năm	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp từ mạng lưới thông tin thị trường
	NĂNG LƯỢNG		
12.	Bảng cân đối năng lượng quốc gia	Theo năm	Tổng cục Thống kê

TT	DỮ LIỆU	TẦN SUẤT	NGUỒN DỮ LIỆU
13.	Tiêu dùng năng lượng bình quân	Theo năm	Tổng cục Thống kê
14.	Sản lượng điện sản xuất	Theo tháng	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện
15.	Sản lượng điện nhập khẩu	Theo tháng	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện
16.	Sản lượng điện thương phẩm	Theo tháng	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện
17.	Sản lượng than	Theo tháng	Tổng cục Thống kê
18.	Chỉ số giá nhóm hàng năng lượng quốc tế	Theo tháng	Nguồn dữ liệu quốc tế uy tín do Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp
II	**THƯƠNG MẠI TRONG NƯỚC**		
19.	Chỉ số giá tiêu dùng CPI	Theo tháng	Tổng cục Thống kê, Cục thống kê các tỉnh/thành phố
20.	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Theo tháng	Tổng cục Thống kê, Cục thống kê các tỉnh/thành phố
21.	Giá hàng hóa trong nước	Theo tháng	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp từ mạng lưới thông tin thị trường
22.	Doanh thu kinh doanh của doanh nghiệp (hạn chế quyền truy cập)	Theo năm	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp từ mạng lưới thông tin thị trường
23.	Chỉ số thương mại điện tử	Theo năm	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện
24.	Số lượng các cuộc hội chợ triển lãm trong nước	Theo năm	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện

TT	DỮ LIỆU	TẦN SUẤT	NGUỒN DỮ LIỆU
25.	Số lần tham gia hội chợ triển lãm ở nước ngoài do nhà nước tài trợ kinh phí	Theo năm	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện
26.	Số chương trình, dự án xúc tiến thương mại được thực hiện	Theo năm	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện
27.	Chỉ số giá cước vận tải, kho bãi	Theo quý	Tổng cục Thống kê
28.	Chỉ số giá sản xuất dịch vụ	Theo quý	Tổng cục Thống kê
III	**XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM**		
29.	Xuất khẩu theo nhóm hàng, mặt hàng	Theo tháng	- Tổng cục Hải quan - Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính bổ sung trường dữ liệu giá, so sánh theo thời gian, tỷ trọng theo nhóm hàng từ dữ liệu của Tổng cục Hải quan
30.	Xuất khẩu theo thị trường-nhóm hàng	Theo tháng	- Tổng cục Hải quan - Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính bổ sung các khối thị trường FTA; trường dữ liệu giá, so sánh theo thời gian; tỷ trọng theo nhóm hàng, thị trường từ dữ liệu của Tổng cục Hải quan
31.	Xuất khẩu theo Tỉnh/thành phố	Theo tháng	- Tổng cục Hải quan - Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính bổ sung trường dữ liệu so sánh theo thời gian, tỷ trọng trị giá từng tỉnh/ thành phố từ dữ liệu của Tổng cục Hải quan
32.	Nhóm hàng xuất khẩu của doanh nghiệp FDI	Theo tháng	- Tổng cục Hải quan - Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính bổ sung trường dữ liệu giá, so sánh theo thời gian, tỷ trọng nhóm

TT	DỮ LIỆU	TẦN SUẤT	NGUỒN DỮ LIỆU
			hàng từ dữ liệu của Tổng cục Hải quan
33.	Xuất khẩu theo mã HS	Theo năm	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính toán từ số liệu của Tổng cục Thống kê, Tổng cục Hải quan
34.	Xuất khẩu theo mã HS-thị trường	Theo năm	- Tổng cục Thống kê - Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan
35.	Giá một số mặt hàng xuất khẩu (hạn chế quyền truy cập)	Theo tháng	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính toán từ dữ liệu của Tổng cục Hải quan
36.	Chỉ số giá xuất khẩu một số hàng hóa	Theo tháng	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính toán từ dữ liệu của Tổng cục Hải quan
37.	Giá trị xuất khẩu dịch vụ	Theo năm	Tổng cục Thống kê
38.	Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín	Theo năm	Bộ Công Thương
39.	Tỷ lệ giá trị xuất khẩu so với GDP	Theo năm	Tổng cục Thống kê
40.	Tỷ lệ hàng chế biến trong tổng kim ngạch xuất khẩu	Theo năm	Tổng cục Thống kê
IV	**NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM**		
41.	Nhập khẩu theo nhóm hàng, mặt hàng	Theo tháng	- Tổng cục Hải quan - Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính bổ sung trường dữ liệu giá, so sánh theo thời gian, tỷ trọng theo nhóm hàng từ dữ liệu của Tổng cục Hải quan
42.	Nhập khẩu theo thị trường-nhóm hàng	Theo tháng	- Tổng cục Hải quan - Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính bổ sung các khối thị trường FTA; trường dữ liệu giá, so sánh theo thời gian; tỷ trọng theo nhóm hàng, thị trường từ dữ liệu của Tổng cục Hải quan

TT	DỮ LIỆU	TẦN SUẤT	NGUỒN DỮ LIỆU
43.	Nhập khẩu theo Tỉnh/thành phố	Theo tháng	- Tổng cục Hải quan - Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính bổ sung trường dữ liệu so sánh theo thời gian, tỷ trọng trị giá từng tỉnh/ thành phố từ dữ liệu của Tổng cục Hải quan
44.	Nhóm hàng nhập khẩu của doanh nghiệp FDI	Theo tháng	- Tổng cục Hải quan - Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính bổ sung trường dữ liệu giá, so sánh theo thời gian, tỷ trọng nhóm hàng từ dữ liệu của Tổng cục Hải quan
45.	Nhập khẩu theo mã HS	Theo năm	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính toán từ số liệu của Tổng cục Thống kê, Tổng cục Hải quan
46.	Nhập khẩu theo mã HS-thị trường	Theo năm	- Tổng cục Thống kê - Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan
47.	Giá một số mặt hàng nhập khẩu (hạn chế quyền truy cập)	Theo tháng	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính toán từ dữ liệu của Tổng cục Hải quan
48.	Chỉ số giá nhập khẩu một số nhóm hàng	Theo tháng	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính toán từ dữ liệu của Tổng cục Hải quan
49.	Giá trị nhập khẩu dịch vụ	Theo năm	Tổng cục Thống kê
50.	Tỷ lệ giá trị nhập khẩu so với GDP	Theo năm	Tổng cục Thống kê
51.	Tỷ lệ hàng chế biến trong tổng kim ngạch nhập khẩu	Theo năm	Tổng cục Thống kê
52.	Cán cân thương mại	Theo tháng	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính toán từ dữ liệu của Tổng cục Hải quan
53.	Thuế theo hiệp định FTA (tra cứu theo mã HS, theo hiệp định, theo thời gian áp dụng)	Theo năm	Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương

TT	DỮ LIỆU	TẦN SUẤT	NGUỒN DỮ LIỆU
V	**TIỀM LỰC CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**		
54.	Tổng sản phẩm trong nước	Theo năm	Tổng cục Thống kê
55.	Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành phân theo ngành kinh tế	theo năm	Tổng cục Thống kê
56.	Đầu tư nước ngoài (FDI) theo ngành kinh tế	Theo tháng	Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
57.	Đầu tư nước ngoài (FDI) theo thị trường	Theo tháng	Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
58.	Đầu tư nước ngoài (FDI) theo tỉnh/thành phố	Theo tháng	Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
59.	Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, quay trở lại hoạt động, tạm ngừng hoạt động	Theo tháng	Tổng cục Thống kê
60.	Một số chỉ tiêu chủ yếu trong nông nghiệp	Theo năm	Tổng cục Thống kê, Cục thống kê các tỉnh/thành phố
61.	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI	Theo năm	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)
62.	Các chỉ tiêu liên quan tới công nghiệp và thương mại	Theo tháng, năm	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện
VI	**THỊ TRƯỜNG NGOÀI NƯỚC**		
63.	Chỉ số giá và giá hàng hóa thế giới	Theo tháng	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp từ các nguồn được cấp quyền khai thác (mua dữ liệu)
64.	Thông tin xuất nhập khẩu, công nghiệp, nông nghiệp, thương mại của một thị trường thuộc ASEAN, Châu Đại Dương...	Theo tháng, theo năm	- Cơ quan thống kê các thị trường - Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính toán bổ sung một số trường dữ liệu từ các dữ liệu gốc
65.	Thông tin xuất nhập khẩu, công nghiệp, nông nghiệp, thương mại của một số thị trường còn lại thuộc Châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc...)	Theo tháng, theo năm	- Cơ quan thống kê các thị trường - Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính toán bổ sung một số trường dữ liệu từ các dữ liệu gốc

TT	DỮ LIỆU	TẦN SUẤT	NGUỒN DỮ LIỆU
66.	Thông tin xuất nhập khẩu, công nghiệp, nông nghiệp, thương mại của một số thị trường thuộc châu Âu	Theo tháng, theo năm	- Cơ quan thống kê các thị trường - Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính toán bổ sung một số trường dữ liệu từ các dữ liệu gốc
67.	Thông tin xuất nhập khẩu, công nghiệp, nông nghiệp, thương mại của một số thị trường thuộc châu Mỹ	Theo tháng, theo năm	- Cơ quan thống kê các thị trường - Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tính toán bổ sung một số trường dữ liệu từ các dữ liệu gốc
68.	Quy định về cơ chế, chính sách xuất nhập khẩu của một số thị trường	Theo tháng	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện
VII	**TÀI LIỆU, BÁO CÁO** Quyền truy cập các báo cáo được phân quyền cho các đơn vị trong Bộ là đối tượng thụ hưởng theo chức năng và các theo các nhiệm vụ, đề án, dự án cụ thể.	Theo kỳ báo cáo	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại phối hợp cùng các đơn vị liên quan thực hiện cập nhật
VIII	**THÔNG TIN TỔNG HỢP THEO NGÀNH**	Theo tháng, năm	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp dữ liệu (các thông tin, số liệu thống kê) từ Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại và một số Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác được kết nối với CSDL này.

PHỤ LỤC 2:

MẪU ĐĂNG KÝ KHAI THÁC, SỬ DỤNG DỮ LIỆU TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU KINH TẾ CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC QUẢN LÝ BỘ CÔNG THƯƠNG

(Mẫu biểu có thể tải về từ giao diện chính của Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại và chỉ áp dụng cho các đơn vị thuộc Bộ Công Thương)

TÊN ĐƠN VỊ

Số: /
V/v cấp tài khoản khai thác
Cơ sở dữ liệu Kinh tế
Công nghiệp và Thương mại

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày tháng năm 20

Kính gửi: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại

Căn cứ Quyết định số /QĐ-BCT ngày / / của Bộ Công Thương "Ban hành Quy chế duy trì, vận hành và quản lý Cơ sở dữ liệu kinh tế Công nghiệp và Thương mại" (gọi tắt là CSDL). **[TÊN ĐƠN VỊ]** đề nghị Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại cấp tài khoản truy cập CSDL để khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công việc. Thông tin đăng ký như sau:

1. Danh sách thành viên đăng ký sử dụng như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Email (dùng làm tài khoản đăng nhập)
1			
2			
…			

2. Dữ liệu điện tử đăng ký sử dụng:

TT	Nội dung thông tin	Đăng ký
1	Dữ liệu về công nghiệp và năng lượng	☐
	a) Dữ liệu về công nghiệp	☐
	b) Dữ liệu về năng lượng	☐
2	Dữ liệu về thương mại trong nước	☐
3	Dữ liệu về xuất khẩu của Việt Nam	☐
4	Dữ liệu về nhập khẩu của Việt Nam	☐
5	Dữ liệu về tiềm lực công nghiệp và thương mại	☐
6	Dữ liệu về thị trường ngoài nước	☐
7	Tài liệu, báo cáo thuộc lĩnh vực Công Thương	☐

TT	Nội dung thông tin	Đăng ký
8	Thông tin tổng hợp theo ngành	☐
9	Dữ liệu điện tử khác có trên CSDL (ghi cụ thể thông tin):	☐

3. Email nhận thông báo về tài khoản được cấp và các hướng dẫn, thông báo khác từ Đơn vị quản lý CSDL:

+ .....

Đơn vị cam kết chấp hành đúng các quy định về khai thác và sử dụng dữ liệu theo quy chế trên và theo các quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

PHỤ LỤC 3:

MẪU ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI THÔNG TIN TÀI KHOẢN KHAI THÁC, SỬ DỤNG DỮ LIỆU TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU KINH TẾ CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC QUẢN LÝ BỘ CÔNG THƯƠNG

(Mẫu biểu có thể tải về từ giao diện chính của Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại và chỉ áp dụng cho các đơn vị thuộc Bộ Công Thương)

TÊN ĐƠN VỊ

Số: /
V/v thay đổi tài khoản khai thác
Cơ sở dữ liệu Kinh tế
Công nghiệp và Thương mại

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày tháng năm 20

Kính gửi: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại

Căn cứ Quyết định số /QĐ-BCT ngày / / của Bộ Công Thương "Ban hành Quy chế duy trì, vận hành và quản lý Cơ sở dữ liệu kinh tế Công nghiệp và Thương mại" (gọi tắt là CSDL). **[TÊN ĐƠN VỊ]** đề nghị Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại thay đổi các nội dung sau:

1. Thay đổi thông tin tài khoản

TT	Tên tài khoản	Nội dung thay đổi (Đổi tên/Xóa tài khoản/Đổi địa chỉ email)	Đầu mối liên hệ
1			
2			
…			

2. Thay đổi dữ liệu điện tử đăng ký sử dụng:

TT	Nội dung thông tin	Đăng ký thêm	Bỏ đăng ký
1	Dữ liệu về công nghiệp và năng lượng	☐	☐
	a) Dữ liệu về công nghiệp	☐	☐
	b) Dữ liệu về năng lượng	☐	☐
2	Dữ liệu về thương mại trong nước	☐	☐
3	Dữ liệu về xuất khẩu của Việt Nam	☐	☐
4	Dữ liệu về nhập khẩu của Việt Nam	☐	☐
5	Dữ liệu về tiềm lực công nghiệp và thương mại	☐	☐
6	Dữ liệu về thị trường ngoài nước	☐	☐

TT	Nội dung thông tin	Đăng ký thêm	Bỏ đăng ký
7	Tài liệu, báo cáo thuộc lĩnh vực Công Thương	☐	☐
8	Thông tin tổng hợp theo ngành	☐	☐
9	Dữ liệu điện tử khác có trên CSDL (ghi cụ thể thông tin):	☐	☐

3. Email nhận thông báo về thay đổi, điều chỉnh tài khoản được cấp và các hướng dẫn, thông báo khác từ Đơn vị quản lý CSDL:

+ .....

Đơn vị cam kết chấp hành đúng các quy định về khai thác và sử dụng dữ liệu theo quy chế trên và theo các quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

PHỤ LỤC 4:

MẪU ĐĂNG KÝ KHAI THÁC, SỬ DỤNG DỮ LIỆU TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU KINH TẾ CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC NGOÀI BỘ CÔNG THƯƠNG

(Mẫu biểu có thể tải về từ giao diện chính của Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại và áp dụng đối với tổ chức ngoài Bộ Công Thương)

TÊN ĐƠN VỊ

Số: /
V/v cấp tài khoản khai thác Cơ sở dữ liệu Kinh tế Công nghiệp và Thương mại

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày tháng năm 20

Kính gửi: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại

Căn cứ Quyết định số /QĐ-BCT ngày / / của Bộ Công Thương "Ban hành Quy chế duy trì, vận hành và quản lý Cơ sở dữ liệu kinh tế Công nghiệp và Thương mại" (gọi tắt là CSDL). **[TÊN ĐƠN VỊ]** đề nghị Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại cấp tài khoản truy cập CSDL để khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công việc. Thông tin đăng ký như sau:

1. Danh sách thành viên đăng ký sử dụng như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Email (dùng làm tài khoản đăng nhập)
1			
…			

2. Email nhận thông báo về tài khoản được cấp và các hướng dẫn, thông báo khác từ Đơn vị quản lý CSDL:

   + ……

Đơn vị cam kết chấp hành đúng các quy định về khai thác và sử dụng dữ liệu theo quy chế trên và theo các quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

PHỤ LỤC 5:

MẪU ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI THÔNG TIN TÀI KHOẢN KHAI THÁC, SỬ DỤNG DỮ LIỆU TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU KINH TẾ CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC NGOÀI BỘ CÔNG THƯƠNG

(Mẫu biểu có thể tải về từ giao diện chính của Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại và áp dụng đối với tổ chức ngoài Bộ Công Thương)

TÊN ĐƠN VỊ

Số: /
V/v thay đổi tài khoản khai thác Cơ sở dữ liệu Kinh tế Công nghiệp và Thương mại

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20

Kính gửi: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại

Căn cứ Quyết định số /QĐ-BCT ngày / / của Bộ Công Thương "Ban hành Quy chế duy trì, vận hành và quản lý Cơ sở dữ liệu kinh tế Công nghiệp và Thương mại" (gọi tắt là CSDL). [**TÊN ĐƠN VỊ**] đề nghị Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại thay đổi các nội dung sau:

1. Thay đổi thông tin tài khoản

TT	Tên tài khoản	Nội dung thay đổi (Đổi tên/Xóa tài khoản/Đổi địa chỉ email)	Đầu mối liên hệ
1			
...			

2. Email nhận thông báo về thay đổi, điều chỉnh tài khoản được cấp và các hướng dẫn, thông báo khác từ Đơn vị quản lý CSDL:

+ .....

Đơn vị cam kết chấp hành đúng các quy định về khai thác và sử dụng dữ liệu theo quy chế trên và theo các quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Trân trọng./.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.